**TUẦN 30**

**TOÁN**

**Bài 92: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**Trang 81**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập, củng cố cách tìm một thành phần chưa biết của các phép tính cộng, trừ, nhân, chia dựa vào các thành phần đã biết.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tìm thành phần chưa biết của các phép tính cộng, trừ, nhân, chia để áp dụng vào thực tiễn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Lời mời chơi theo nhóm.+ Câu 1: Trong Toán học muốn tìm số hạng chưa biết ta làm thế nào?+ Câu 2: Trong Toán học muốn tìm số trừ ta làm thế nào?+ Câu 3: Trong Toán học muốn tìm số trừ ta làm thế nào?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV: Như vậy để các em nắm vững cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính cộng và trừ. Hôm nay cô tiếp tục hướng dẫn các em ôn lại dạng này qua tiết Luyện tập chung. | - HS tham gia trò chơi theo nhóm đôi, nêu và trả lời nhanh câu hỏi của bạn. + Trong Toán học muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy tổng trừ đi số hạng đã biết. + Trong Toán học muốn tìm Số trừ ta lấy Số bị trừ trừ đi hiệu.+ Trong Toán học muốn tìm Số bị trừ ta lấy Hiệu cộng với Số trừ.- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập chung***:***-** Mục tiêu: - Ôn tập, củng cố Tìm thành phần chưa biết của các phép tính cộng, trừ, nhân, chia. - Nêu kết quả điền vào chỗ ô trống, nhận xét cách tìm thành phần chưa biết của các phép tính cộng, trừ, nhân, chia. **-** Cách tiến hành: |
| **Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân)****a)** GV cho HS đọc yêu cầu và các phép tính ở bài 1.- Yêu cầu HS làm bài vào vở.- Mời 1 HS nêu kết quả, cả lớp quan sát, nhận xét.+ Làm thế nào để em tìm được kết quả của phép tính **a. 1 536 + ? = 6 927 và ? + 729 = 8 153** + GV nêu câu hỏi để HS nêu cách tìm thành phần chưa biết với phép tính còn lại ở bài 1.g) Em làm thế nào để biết được số điền vào ô trống là 2 416 : 604 = 4? -GV nhận xét chốt bài đúng, yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra bài bạn.-Yêu cầu HS nhắc lại cách tìm thành phần chưa biết của các dạng phép tính ở bài 1.- GV nhận xét chung, tuyên dương.**Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Quan sát tranh và thực hiện các yêu cầu.**- GV yêu cầu HS nêu đề bài.- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?- GV gọi 2 HS lên bảng làm, dưới lớp làm vào vở.- GV gọi HS dưới lớp nhận xét bài bạn trên bảng.+ Để thử lại kết quả phép tính trừ có đúng không ta làm phép tính gì?+ Em lấy số nào cộng lại?- GV Nhận xét, tuyên dương- GV gọi một vài HS nhắc lại cách tìm Số bị trừ.**Bài 3. (Làm việc theo nhóm 4)** - GV yêu cầu HS đọc đề bài.- Làm việc theo nhóm 4, yêu cầu HS quan sát hình, lập luận để tìm số thích hợp thay cho ô trống.- GV yêu cầu HS trong nhóm thay nhau đặt câu hỏi và câu trả lời.- GV gọi 2 nhóm làm bài. Các nhóm khác nghe và nhận xét.+Vì sao em lại làm phép tính trừ ở cả 2 phép tính để tìm kết quả? | - HS quan sát và làm bài vào vở.5 391a. 1 536 + = 6 927 + 729 = 8 1537 424+ Em lấy số tổng trừ đi số hạng đã biết.b.1023 – 42 = 98111 698 - 3 236 = 8 4623 433 433 c. 4 492 - = = 1 0593 0733 298 – = 225923d) 2 × = 1 846769 × 3 = 2 3074 581 55581 e) : 3 =15277 292  : 4 = 1 823604g) 2 416 : = 41 509 7 545 : = 5+ Em lấy 2 416 : 4.- Đổi chéo bài bạn và chấm chéo.+ HS trả lời theo cách mình làm.+ Nghe bạn nêu cách làm, nhận xét bài bạn.+ HS khác nhận xét, bổ sung.- Một số HS nhắc lại.- 1 HS nêu đề bài.- Bài tập yêu cầu tính hiệu của bài toán và sau đó thử lại.- 2 HS lên bảng làm 2 bài, dưới lớp làm vào vở.a. **75 905 – 54 732 = 21 173****Thử lại:**21 173 + 54 732 = 75 905b. **90 009 – 87 004 = 3 005****Thử lại:**3 005 + 87 004 = 90 009 + Ta làm phép tính cộng.+ Em lấy hiệu cộng với số trừ để tìm số bị trừ.-HS thực hiện yêu cầu. -HS đọc yêu cầu của bài.- HS làm việc theo nhóm 4, quan sát hình và làm bài tập.-HS đặt câu hỏi cho nhau và tự trả lời.a) 45kg – 25kg = 20kg-Số điền vào ô trống là 20kg.b)25l – 5l = 20l- Số điền vào ô trống là 20l+ Vì muốn tìm thành phần chưa biết trong phép tính cộng thì ta làm phép tính trừ. |
| **3. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - Muốn kiểm tra lại kết quả của phép tính cộng đúng hay sai em cần thực hiện phép tính gì?- Muốn kiểm tra lại kết quả của phép tính nhân đúng hay sai em cần thực hiện phép tính gì?- Muốn tìm Số bị trừ ta làm thế nào?- Muốn tìm Số bị chia ta làm thế nào?- Muốn tìm số chia ta làm thế nào?- GV Nhận xét, tuyên dương. | + Em cần thử lại bằng phép tính trừ, ta lấy tổng trừ đi số hạng đã biết.+ Em cần thử lại bằng phép tính chia, ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.+ Muốn tìm Số bị trừ ta lấy hiệu cộng với số trừ.- Muốn tìm Số bị chia ta lấy thương nhân với số chia.- Muốn tìm Số chia ta lấy Số bị chia chia cho thương. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

--------------------------------------------

**TOÁN**

**Bài 92: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**Trang 81, 82**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hành giải toán về tìm thành phần chưa biết có sử dụng phép tính nhân, trừ.

- Thực hành tìm thành phần chưa biết của phép chia.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở tiết trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Tìm thành phần của phép tính sau:   1536 + = 6927  - 42 = 981  2 × = 18462416 : = 4  - GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi.1536 + **5391**  = 6927**1023** - 42 = 9812 × **923** = 1846 2416 : **604** = 4- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:***-** Mục tiêu: + Thực hành giải toán về tìm thành phần chưa biết có sử dụng phép tính nhân, trừ.+ Thực hành tìm thành phần chưa biết của phép chia. + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.**-** Cách tiến hành: |
| **Bài 4. (Làm việc nhóm 2)**Có 1690 thùng hàng cần chuyển đến các siêu thị. Người ta đã vận chuyển được 4 chuyến, mỗi chuyến 218 thùng hàng. Hỏi còn bao nhiêu thùng hàng chưa được chuyển đi?- Yêu cầu học sinh đọc đề bài.- GV và HS cùng tóm tắt :+ Có : 1690 thùng hàng.+ Đã chuyển 4 chuyến, mỗi chuyến: 218 thùng hàng.+ Chưa chuyển: .....thùng hàng?**-** GV cho HS làm nhóm 2 trên phiếu học tập.- GV mời các nhóm trình bày kết quả.- GV mời HS khác nhận xét.**-** GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 5: (Làm việc cá nhân).**a)GV viết một phép chia 246 : 2 = ?- Yêu cầu HS thực hiện đặt tính và tính phép tính ra giấy nháp.-GV yêu cầu HS kiểm tra kết quả bằng cách của bạn Voi.-Yêu cầu HS nhận xét phép nhân vừa mới thực hiện xong.-GV chốt.b)Tính kết quả của các phép chia sau rồi dùng phép nhân để thử lại.-Yêu cầu HS làm vào vở.- GV thu bài và chấm một số bài xác xuất.- GV nhận xét từng bài, tuyên dương.- GV chốt: Để kiểm tra lại kết quả của phép chia ta có thể lấy thương nhân với số chia. Nếu có kết quả bằng số bị chia thì phép chia đó đã được thực hiện đúng. Trường hợp phép chia đó là phép chia có dư thì ta lấy thương nhân với số chia rồi cộng với số dư.c)GV cho HS tự nghĩ ra phép chia, đặt tính rồi tính, sau đó kiểm tra lại kết quả.-GV nhận xét, tuyên dương. | + 1 HS đọc đề bài.+ HS cùng tóm tắt với GV.+ Các nhóm làm bài vào phiếu học tập:Bài giải:Số thùng hàng đã chuyển đi là:218 × 4 = 872 (thùng hàng)Số thùng hàng chưa chuyển đi là:1690 – 872 = 818 (thùng hàng)Đáp số: 818 thùng hàng- Các nhóm nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm-HS thực hiện theo yêu cầu của GV.

|  |  |
| --- | --- |
| 246 | 2 |
| 04 | 123 |
|  06 |  |
|  0 |  |

-HS thực hiện theo yêu cầu.

|  |  |
| --- | --- |
| × | 123 |
| 2 |
|  | 246 |

-HS nhận ra: Để kiểm tra lại kết quả của phép chia ta có thể lấy thương nhân với số chia. Nếu có kết quả bằng số bị chia thì phép chia đó đã được thực hiện đúng.-HS thực hiện theo yêu cầu

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 59190 | 3 | 70826 | 7 |
| 29 | 19730 |  00 | 10118 |
|  21 |  |  08 |  |
|  09 |  |  12 |  |
|  00 |  |  56 |  |
|  0 |  |  0 |  |

|  |  |
| --- | --- |
| × | 10118 |
| 7 |
|  | 70826 |

|  |  |
| --- | --- |
| × | 19730 |
| 3 |
|  | 59190 |

- HS nộp vở bài tập.- HS lắng nghe.-Cả lớp làm vào giấy nháp, rồi chia sẻ với các bạn trong lớp.-HS nhận xét bài của bạn. |
| **3. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn”. Chơi theo nhóm 6, tính nhanh kết quả:**Bài 6:** Mua 4 chiếc bút hết 92 000 đồng. Hỏi mỗi chiếc bút giá bao nhiêu tiền?- GV cho các nhóm khác đặt thêm các câu hỏi tương tự rồi đố bạn.- GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những nhóm làm nhanh.- Nhận xét tiết học. | - HS chơi nhóm 2. Nhóm nào trả lời đúng thời gian và kết quả sẽ được khen, thưởng. Trả lời sai thì nhóm khác được thay thế. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

---------------------------------------------------------

**TOÁN**

**Bài 93: DIỆN TÍCH MỘT HÌNH (T1) – Trang 83**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Có biểu tượng về diện tích như phần “bề mặt phẳng” của một đồ vật hay một đối tượng cụ thể đang “chiếm giữ”.

- Có biểu tượng về số đo diện tích thông qua việc đếm số ô vuông mà “diện tích” của một đồ vật hay một đối tượng cụ thể đang “chiếm giữ” (diện tích như là một số đo và đo bằng số ô vuông đơn vị).

- Thực hành xác định diện tích của một số đồ vật sử dụng đơn vị đo tự quy ước.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy như: một tờ giấy hình tròn, một tờ giấy hình chữ nhật, một số hình vuông bằng nhau có thể sử dụng để phủ lên bề mặt của bìa SGK Toán.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Có biểu tượng về phần bề mặt phẳng của một đồ vật.- Cách tiến hành: |
| - GV cho học sinh quan sát tranh trong SGK và yêu cầu nói cho bạn nghe về thông tin về bức tranh.-Yêu cầu HS xoa tay lên bề mặt của chiếc bàn mình đang học và lên bìa bề mặt của quyển sách Toán 3 tập 2.-GV giới thiệu: + Có một khái niệm liên quan đến “phần bề mặt phẳng” của một hình, đó gọi là “Diện tích một hình”.+ Bề mặt của bìa SGK Toán gọi là diện tích của bìa sách, bề mặt của bảng đen gọi là diện tích bảng đen, bề mặt bàn học gọi là diện tích mặt bàn,...- GV yêu cầu HS quan sát, xoa tay vào bề mặt một số đồ vật khác và nói về các đồ vật đó.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát tranh và nêu:+ Có 1 bạn nữ đang xoa tay lên mặt bàn và nói “Đây là bề mặt chiếc bàn”và 1 bạn nam đang xoa tay lên bìa quyển sách và nói “Đây là bề mặt quyển sách” - HS khác lắng nghe.- HS làm theo yêu cầu của GV và cảm nhận.-HS lắng nghe.-HS làm theo yêu cầu của GV. |
| **2. Hình thành kiến thức mới:**- Mục tiêu: Nhận biết về số đo diện tích thông qua việc đếm số ô vuông mà “diện tích” của một đồ vật hay một đối tượng cụ thể đang “chiếm giữ” (diện tích như là một số đo và đo bằng số ô vuông đơn vị).- Cách tiến hành:Ví dụ 1:-GV đưa hình tròn và hình chữ nhật (Hình chữ nhật nhỏ hơn hình tròn), hỏi HS hình gì? -Yêu cầu HS lấy hình tròn và hình chữ nhật đã chuẩn bị, quan sát phần bề mặt của chúng, chỉ và nói. -GV đặt hình chữ nhật vào bên trong hình tròn và yêu cầu HS nhận xét.-GV có thể đưa thêm một số cặp hình khác cho HS so sánh.Ví dụ 2:-GV đưa hình A.+H? Hình A có mấy ô vuông?-GV: Ta nói diện tích hình A bằng 5 ô vuông.-GV đưa hình B.+H? Hình B có mấy ô vuông?+H? Vậy diện tích hình B bằng mấy ô vuông?-Yêu cầu HS nhận xét diện tích của 2 hình A và B.-GV: Diện tích hình A bằng 5 ô vuông, diện tích hình B cũng bằng 5 ô vuông nên ta nói diện tích hình A bằng diện tích hình B.Ví dụ 3: -GV đưa hình P, hình M và hình N.+H? Diện tích hình P bằng mấy ô vuông?-GV dùng kéo cắt hình P thành hai hình M và N. GV vừa thao tác vừa nêu.+H? Hình M có mấy ô vuông?+H? Hình N có mấy ô vuông?+H? Lấy số ô vuông của hình M cộng với số ô vuông của hình N thì được bao nhiêu ô vuông?+H? 10 ô vuông là diện tích của hình nào?-GV yêu cầu HS nhận xét hình P và hai hình M và N.-GV: Ta nói diện tích hình P bằng tổng diện tích hình M và hình N. | - HS quan sát.+Hình chữ nhật và hình tròn-HS làm theo yêu cầu của GV và nêu: Bề mặt hình tròn là diện tích của hình tròn, bề mặt hình chữ nhật là diện tích của hình chữ nhật.-HS nhận xét: Diện tích hình chữ nhật bé hơn diện tích hình tròn.+Hình A có 5 ô vuông như nhau.-HS nhắc lại.+Hình B có 5 ô vuông.+Diện tích hình B bằng 5 ô vuông.-HS nhận xét: +Hai hình A và B có diện tích bằng nhau. +Hai hình A, B có cùng số ô vuông như nhau nên có diện tích bằng nhau.-HS nhắc lại.+Diện tích hình P bằng 10 ô vuông.+Hình M có 6 ô vuông.+Hình N có 4 ô vuông.+Được 10 ô vuông.+Là diện tích của hình P.-HS nêu: Lấy số ô vuông của hình M và số ô vuông của hình N cộng lại với nhau thì bằng số ô vuông của hình P.-HS nhắc lại. |
| **3. Luyện tập***:***-** Mục tiêu: + Luyện tập các kiến thức vừa học.+ Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.**-** Cách tiến hành: |
| **Bài 1. Diện tích mỗi hình sau gồm bao nhiêu ô vuông? (Làm việc theo cặp)****-** GV cho HS quan sát các hình A, B, C, D trong SGK.-Yêu cầu HS đếm số ô vuông có trên bề mặt của mỗi hình.- GV mời HS khác nhận xét.**-** GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 2: (Làm việc nhóm 4) Quan sát tranh và thực hiện các yêu cầu.**- GV yêu cầu HS nêu đề bài.- Yêu cầu HS quan sát và đếm số ô vuông mỗi hình.- GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc theo các câu hỏi như sau:+Những hình nào có diện tích bằng nhau?+Hình nào có diện tích lớn hơn diện tích hình A?- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV chốt: Muốn xác định diện tích của mỗi hình ta đếm số ô vuông trong mỗi hình. Các hình có những hình dạng khác nhau nhưng có thể có diện tích bằng nhau.**Bài 3. (Làm việc chung cả lớp)** - GV yêu cầu HS đọc đề bài.- Cho HS quan sát hình rồi thực hiện các yêu cầu sau:a) Hình A gồm mấy ô vuông? Hình B gồm mấy ô vuông? Hình C gồm mấy ô vuông?b) So sánh diện tích hình A với tổng diện tích hình B và hình C.- Yêu cầu HS làm bài cá nhân.- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.- GV nhận xét tuyên dương.- GV chốt: Khi chia một hình ra nhiều hình nhỏ khác nhau thì tổng diện tích không thay đổi. | - HS quan sát SGK. -HS đếm số ô vuông và chia sẻ:+Hình A có 3 ô vuông. Vậy diện tích hình A có 3 ô vuông.+Hình B có 7 ô vuông. Vậy diện tích hình B có 7 ô vuông.+Hình C có 6 ô vuông. Vậy diện tích hình C có 6 ô vuông.+Hình D 6 ô vuông và 2 hình tam giác ghép lại thành 1 ô vuông nữa là 7 ô vuông. Vậy diện tích hình D có 7 ô vuông.-HS nhận xét, bổ sung.-HS nêu đề bài.-HS thực hiện theo yêu cầu của GV.-HS làm việc theo nhóm 4.-Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp:a) Hình A, hình C, hình E có diện tích bằng nhau vì cả 3 hình A, hình C, hình E, mỗi hình đều có 4 ô vuông.b) Hình D có diện tích lớn hơn hình A vì hình D có 5 ô vuông, hình A có 4 ô vuông, 5 > 4.- HS nhận xét, bổ sung.- 1 HS nêu đề bài.- HS thực hiện theo yêu cầu của GV.-HS làm bài vào vở và đổi chéo vở kiểm tra:a) Hình A gồm 18 ô vuông. Hình B gồm 10 ô vuông. Hình C gồm 8 ô vuông.b) Diện tích hình A bằng tổng diện tích hình B và hình C.- HS nhận xét, bổ sung. |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.- Cách tiến hành: |
| **Bài 4:**- GV cho HS nêu yêu cầu bài 4- GV chia nhóm 6 và thực hiện các yêu cầu của bài tập.+Lấy một số hình vuông giống nhau.+Xếp các hình vuông đó phủ kín bìa sách Toán.+Đếm số hình vuông đã sử dụng.- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.- GV nhận xét, tuyên dương.-Tương tự GV cho HS thực hành xếp hình vuông trên các vật dụng khác.-Nhận xét tiết học. | - HS nêu yêu cầu bài 4.- Các nhóm làm việc.- Đại diện các nhóm trình bày:Diện tích bìa sách Toán khoảng ............hình vuông.-HS thực hành theo yêu cầu của GV. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

----------------------------------------------

**TOÁN**

**Bài 94: ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH. XĂNG-TI-MET VUÔNG**

 **Trang 85-87**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

 Sau bài học, HS đạt được các yêu cầu sau:

- Biết Xăng-ti-mét vuông là một đơn vị đo diện tích; đọc, viết tên và kí hiệu của nó.

- Thực hiện được các phép tính với số đo kèm theo đơn vị đo là xăng-ti-mét vuông;

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học,vận dụng giải quyết các vấn đề thực tế trong cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học và giải quyết vấn đề: Chủ động tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học; tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái, chăm chỉ: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ; tích cực suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. |
| - Cách tiến hành: GV tổ chức cho HS quan sát tranh, nhận xét:+ Câu 1: Hình mà bạn gái xếp được gồm mấy hình vuông có cạnh 1cm?+ Câu 2:Vậy diện tích của hình đó là bao nhiêu ô vuông có cạnh 1cm?+Câu 3: Hình mà bạn trai xếp được gồm mấy hình vuông có cạnh 1cm? Và diện tích của hình đó là bao nhiêu ô vuông có cạnh 1cm?- GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia thảo luận nhóm đôi và trả lời, nhận xét.+ Trả lời: Hình mà bạn gái xếp được gồm 8 hình vuông có cạnh 1cm.+ Trả lời: Hình mà bạn gái xếp được có diện tích là 8 ô vuông có cạnh 1cm.+ TL: Hình mà bạn trai xếp được gồm 8 mấy hình vuông có cạnh 1cm. Vậy diện tích của hình đó là 8 ô vuông có cạnh 1cm.- HS lắng nghe. |
| - GV dẫn dắt vào bài mới: Bài trước các em đã học Diện tích của một hình rồi, vừa rồi các em cũng đã rất giỏi khi xác định diện tích của hình mà 2 bạn trong tranh vẽ ghép được bởi các ô vuông có cạnh là 1cm. Hình vuông có cạnh 1cm là đơn vị đo diện tích mà hôm nay cô trò ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay. |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức:** **\* Mục tiêu:**- Biết đơn vị đo diện tích: xăng-ti-mét vuông là diện tích hình vuông có cạnh dài 1cm**\* Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** |
| ***2.1. Nhận biết cm2***- Để đo diện tích người ta thường dùng đơn vị đo “diện tích”, đơn vị đo diện tích thường gặp là **cm2** .- **cm2** là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1cm .- Xăng - ti - mét vuông viết tắt là **cm2** Đọc là : Xăng - ti - mét vuông.- Yêu cầu Hs lấy 1 hình vuông cạnh 1 cm, yêu cầu Hs đo cạnh hình vuông này.+Vậy diện tích hình vuông này là bao nhiêu?**-**GV cho HS quan sát hình trong sách và xác định diện tích mỗi hình.2.2. HS cảm nhận đơn vị đo diện tích 1cm2 trong thực tế rồi nêu nhận xét. -Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.- GV nhận xét tuyên dương. | -Hs lấy 1 hình vuông cạnh 1 cm, Hs đo cạnh hình vuông này.+ DT hình vuông đấy là 1cm2-HS đọc và viết được đơn vị đo diện tích: **cm2**vào bảng con.+ HS trình bày trước lớp.Hình A có diện tích là 4cm2Hình B có diện tích là 5cm2-HS tự nêu, Gv nhận xét. |
| **3.Hoạt động thực hành, luyện tập:** **\* Mục tiêu:** -Vận dụng kiến thức vừa học làm bài tập làm được các BT 1, BT2.- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học, vận dụng giải quyết các vấn đề thực tế **\* Cách tiến hành:**  |
| **Bài 1.** ***SỐ ?*** - HS làm việc nhóm đôi.- GV cho HS nêu yêu cầu bài 1.- GV chia nhóm 2, các nhóm thảo luận ghi vào phiếu học tập nhóm.- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.- GV nhận xét củng cố.**Bài 2.** **Tính *(theo mẫu)*** HS làm việc cá nhân, viết vào vở.-GV hướng dẫn mẫu, yêu cầu HS lên bảng.10cm2 + 5 cm2 = 15 cm2 7cm2 × 6 = 15 cm2-GV ghi đề, yêu cầu 2 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp làm bài vào vở. 8cm2 + 5 cm2 = ….. 37 cm2 - 20 cm2 = ….. 9cm2 × 3 = …… 36cm2 : 4 = ….- GV yêu cầu HS dưới lớp nhận xét bài trên bảng, GV củng cố.-GV yêu cầu HS đổi vở soát bài của nhau.- GV kiểm ta, nhận xét, tuyên dương.**Bài 3: (Làm việc nhóm 2) Quan sát tranh và thực hiện các yêu cầu.**- GV yêu cầu HS nêu đề bài- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.- GV mời các nhóm trình bày kết quả.-GV Mời HS khác nhận xét.GV nhận xét tuyên dương  | - HS nêu yêu cầu bài 1.+ Các nhóm thảo luận, làm việc, ghi vào phiếu học tập.- Đại diện các nhóm trình bày:+ Hình B gồm **4** ô vuông 1cm2.Diện tích hình B bằng **4** cm2.+ Hình C gồm **5** ô vuông 1cm2.Diện tích hình C bằng **5** cm2.-HS nêu yêu cầu của bài.- 2HS lên bảng làm bài mẫu. 10cm2 + 5 cm2 = 15 cm2 7cm2 × 6 = 15 cm2* HS nhận xét.
* 2 HS làm bài trên bảng, lớp vàm vào vở.

 8cm2 + 5 cm2 = 13 cm2 37 cm2 - 20 cm2 = 17 cm2 9cm2 × 3 = 27 cm2 36cm2 : 4 = 9 cm2+ 1 HS đọc đề bài - HS chia nhóm 2, làm việc trên phiếu học tập+ HS nhận xét, bổ sung |
| **3. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn làm bài+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| -Gv cho HS thi điền nhanh Đ, S vào sau kết quả phép tính. -Chia lớp làm 2 đội, mỗi đội 5 bạn, tiếp sức nhau điền kết quả vào phép tính. 6cm2 + 5 cm2 = 11cm ........ 6cm2 + 5 cm2 = 11cm2 ........ 27 cm2 - 20 cm2 = 7cm2 ......... 9cm2 × 3 = 27 cm2 ......... 16cm2 : 4 = 4 cm .........-Cả lớp cổ vũ, nhận xét tuyên dương đội nhanh nhất.-GV củng cố, giải thích cho HS.-Dặn dò, chuẩn bị làm tiếp bài 4,5 ở tiết 2.GV nhận xét tiết học. | -Mỗi đội 5 HS tiếp sức nhau điền nhận xét6cm2 + 5 cm2 = 11cm . **S** 6cm2 + 5 cm2 = 11cm2 **Đ** 27 cm2 - 20 cm2 = 7cm2 **Đ** 9cm2 × 3 = 27 cm2 .**Đ** 16cm2 : 4 = 4 cm **S**. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

-------------------------------------------------------

**TOÁN**

**Bài 94: ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH. XĂNG-TI-MET VUÔNG (T2 )**

 **Trang 85-87**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

 Sau bài học, HS đạt được các yêu cầu sau:

- Biết Xăng-ti-mét vuông là một đơn vị đo diện tích; đọc, viết tên và kí hiệu của nó.

- HS nắm được đơn vị đo diện tích chuẩn là xăng-ti-mét vuông

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học,vận dụng giải quyết các vấn đề thực tế trong cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học :Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. |
| - Cách tiến hành: GV tổ chức cho HS quan sát tranh, nhận xét:GV HD HS dùng đơn vị xăng-ti-mét vuông để tính diện tích các hình chữ nhật và hình vuông.-GV chia nhóm 2, các nhóm thảo luận ghi vào phiếu học tập nhóm .? Biết Mỗi ô vuông nhỏ có diện tích là 1 cm2. YC HS tính diện tích hình chữ nhật và hình vuông- GV nhận xét, tuyên dương- GV KL: Diện tích hình chữ nhật là 3 cm2, diện tích hình vuông là 4 cm2. | - HS lắng nghe.- HS tham gia thảo luận nhóm đôi và trả lời, nhận xét.- HS thực hiện theo YC của Gv+ Diện tích của hình vuông là 4cm2; diện tích của hình chữ nhật là 3cm2- Hs lắng nghe |
| **2. Luyện tập***:***-** Mục tiêu: + Luyện tập tổng hợp các kiến thức về đơn vị đo diện tích đã học ở tiết 1+ Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.**-** Cách tiến hành: |
| **Bài 4: (Làm việc nhóm đôi ) Quan sát tranh và thực hiện các yêu cầu**- GV yêu cầu HS nêu đề bài- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.- YC HS đếm số ô vuông rồi điền số vào ô trống. Sau đó trao đổi trong nhóm đôi.- GV mời các nhóm trình bày kết quả.+ Bạn Khang nói : Hình A gồm 6 ô vuông bằng nhau, hình B gồm 24 ô vuông bằng nhau.Vậy diện tích hình A bé hơn diện tích hình B.+ Bạn Hiền nói : 1 ô vuông lớn bằng 4 ô vuông nhỏ. Vậy diện tích hình A bằng diện tích hình B.. - Cả lớp suy nghĩ trao đổi -GV Mời HS khác nhận xét.-GV kết luận bạn Hiền nói đúng . ? Các em thấy mối liên hệ giữa diện tích ba hình này như thế nào?- GV nhận xét và rút ra KL: Diện tích hình Q có diện tích lớn nhất, hai hình P và R có diện tích bằng nhau.- GV lấy thêm ví dụ để củng cố kiến thức cho HS.- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.- GV nhận xét tuyên dương. | + 1 HS đọc đề bài - HS chia nhóm 2, làm việc trên phiếu học tập- HS nhận xét, bổ sung.Bạn Hiền nói đúng . |
| **3. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - **Bài 5:**  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.HS Xác định diện tích hình cần đo đó là phần bề mặt chiếm giữ của hình - Các nhóm thực hành theo nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.- Sử dụng lưới ô vuông ( mỗi ô là 1 cm2) để đo diện tích một số đồ vật (nhãn vở, bề mặt hộp bút,một số dụng cụ trong bộ đồ dùng học Toán như hình vuông,hình chữ nhật,...GV kết luận : HS chú ý dùng phép nhân khi đếm số ô vuông sẽ nhanh hơn đếm từng ô vuông riêng lẻ .-GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những nhóm làm nhanh đo chính xác- GV Nhận xét, tuyên dương.Các em đã được học đơn vị đo diện tích xăng-ti-mét vuông có thể đo được diện tích những đồ vật xung quanh mình . | - HS nêu yêu cầu bài 5.+ Các nhóm thực hành  . + HS thực hành đo theo nhóm và ghi kết quả vào phiếu của nhóm mình. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |